

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH HẢI
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/DS-ST

Ngày: 13 - 4 - 2022

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghiêm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Thành và ông Huỳnh Tấn Đạt.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thụy Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Khánh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 02/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-DS ngày 24/3/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc Y, sinh năm 1981. Nơi cư trú: số X Trần Quang Khải, phường T, quận K, thành phố Hồ Chí Minh (*Có mặt*).

- Bị đơn: Bà Lê Thị Anh M, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (*Có yêu cầu xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 11 năm 2021, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Y trình bày:

Vào ngày 26/3/2020 do chỗ quen biết nên bà có cho bà Lê Thị Anh M vay số tiền 30.000.000 đồng, không lãi theo thỏa thuận tại giấy nợ ghi trên tờ giấy tập vở bà đã cung cấp cho Tòa án. Bà M cam kết tháng 7/2020 sẽ trả cho bà, nhưng đến hạn từ tháng 7/2020 bà đã nhiều lần yêu cầu bà M phải thanh toán nợ nhưng bà M thoái thác trách nhiệm, cụ thể: Vào ngày 13/10/2021 và ngày 02/11/2021 bà có gửi thông báo (bà M nhận theo phiếu báo phát) để tiếp tục yêu cầu bà M phải thanh toán nợ nhưng bà M không có phản hồi.

Bà Y xác định việc bà M cho rằng vay số tiền 30.000.000 đồng vào tháng 4/2018, lãi 1.500.000 đồng/tháng (tức 5%/tháng) là không có căn cứ, vì từ đó đến nay bà chưa hề nhận khoản tiền lãi nào của bà M. Bà Y khẳng định cho bà M vay

số tiền 30.000.000 đồng và không có lãi. Việc bà M xin bà cho trả từ từ mỗi tháng 200.000 đồng cho đến khi dứt nợ thì bà không đồng ý.

Về nội dung yêu cầu khởi kiện: Bà Y yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị Anh M phải trả tiền nợ theo thỏa thuận vay nợ là 30.000.000 đồng và bà tự nguyện không yêu cầu bà M phải trả tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/02/2022 bị đơn bà Lê Thị Anh M trình bày:

Bà M xác định tháng 4/2018 có vay của bà Nguyễn Thị Ngọc Y số tiền 30.000.000 đồng, lãi 1.500.000 đồng/tháng và đã đóng lãi cho bà Y đến khoảng tháng 4/2020, nhưng bà không có giấy tờ gì chứng minh. Bà M xác định giấy nhận nợ ghi trên tập vở bà Y cung cấp cho Tòa án là do bà Y viết, nhưng bà thừa nhận chữ ký là của bà.

Về yêu cầu khởi kiện của bà Y thì bà đồng ý trả cho bà Y số tiền 30.000.000 đồng; nhưng do kinh tế khó khăn nên xin bà Y cho trả từ từ mỗi tháng 200.000 đồng cho đến khi hết nợ và xin không đóng lãi.

Tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Y giữ nguyên ý kiến đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án; bị đơn bà Lê Thị Anh M xin xét xử vắng mặt và đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo pháp luật.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị Ngọc Y khởi kiện bà Lê Thị Anh M cư trú tại thôn H, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Nội dung các bên tranh chấp xuất phát từ việc cho vay; nên Hội đồng xét xử có căn cứ xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự và khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của bị đơn: Xét thấy, bị đơn bà Lê Thị Anh M đã có yêu cầu xin vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự xử vắng mặt bà M.

[2] Về nội dung tranh chấp: *Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc Y về việc yêu cầu bà Lê Thị Anh M phải trả tiền nợ theo thỏa thuận vay nợ là 30.000.000 đồng và tự nguyện không yêu cầu bà M phải trả tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật, trên cơ sở chứng cứ là giấy nợ ghi trên tập vở ngày 26/3/2020 có chữ ký của bà M.*

Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/02/2022 bà M đã xác nhận chứng cứ bà Y cung cấp nêu trên do bà Y viết và bà có ký tên; nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử chấp nhận chứng cứ trên, bà Y không phải chứng minh thêm. Theo giấy nợ thể hiện: *Vào ngày 26/3/2020 bà Nguyễn Thị Ngọc Y có cho bà Lê Thị Anh M mượn số tiền 30.000.000 đồng, tháng 7/2020 là gọi lại.*

Về thời hạn vay và lãi suất: Theo giấy nợ thì các bên thỏa thuận thời hạn trả tiền là tháng 7/2020 và không thể hiện lãi suất vay. Bị đơn bà M cho rằng bà vay 30.000.000 đồng của bà Y vào tháng 4/2018, lãi suất 1.500.000 đồng/tháng (tức 5%/tháng), đã đóng lãi cho bà Y đến khoảng tháng 4/2020, nhưng bà M không có giấy tờ gì chứng minh và bà Y không thừa nhận nội dung trên, nên không có căn cứ chấp nhận. Xét thấy, lời trình bày của bà Y phù hợp với chứng cứ nêu trên nên chấp nhận. Hội đồng xét xử có căn cứ xác định vào ngày 26/3/2020 bà Y có cho bà M vay số tiền 30.000.000 đồng, không lãi suất, thời hạn trả tiền là tháng 7/2020. Bà Y chỉ yêu cầu bà M trả tiền gốc đã vay và tự nguyện không yêu cầu bà M phải trả tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật đến khi trả dứt nợ, nên chấp nhận sự tự nguyện này của bà Y.

Về nghĩa vụ trả nợ: Bà M đã xác nhận có vay và đồng ý trả cho bà Y số tiền 30.000.000 đồng, nhưng do kinh tế khó khăn nên xin trả từ từ mỗi tháng 200.000 đồng cho đến khi hết nợ, bà Y không chấp nhận. Xét thấy, bà M là bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn. Bà Y đã nhiều lần yêu cầu bà M trả nợ, cụ thể ngày 13/10/2021 và ngày 02/11/2021 bà Y đã gửi thông báo yêu cầu thanh toán nợ (*bà M đã nhận theo phiếu báo phát số EK714676078VN và số EK714685066VN của Bru cục: 710548 Đinh Tiên Hoàng*) nhưng bà M không có phản hồi. Như vậy, bà M đã vi phạm về nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466, Điều 470 của Bộ luật Dân sự.

Từ những đánh giá và phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Y.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, phù hợp với những nhận định trên, nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn bà Lê Thị Anh M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với nghĩa vụ

trả nợ là 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) [Cách tính: 30.000.000 đồng X 5%].

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 280, Điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc Y đối với bà Lê Thị Anh M.

2. Buộc bà Lê Thị Anh M có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc Y số tiền 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*).

Bà Lê Thị Anh M không phải trả tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật cho đến khi trả dứt nợ, do bà Nguyễn Thị Ngọc Y tự nguyện không yêu cầu.

3. Về án phí: Buộc bà Lê Thị Anh M phải nộp 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Y không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Nguyễn Thị Ngọc Y số tiền 750.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai thu tiền số 0006665 ngày 04/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 13/4/2022). Bị đơn vắng mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- CCTHADS huyện Ninh Hải;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Nghiêm

